

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 07/6/2025

CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 01

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NOI SINH
1	GCN7625-001	Dương Ngọc Anh	10.03.2000	Nam	Kinh	Bắc Giang
2	GCN7625-002	Nguyễn Minh Anh	29.05.2003	Nữ	Kinh	Tuyên Quang
3	GCN7625-003	Trần Mai Anh	28.08.2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
4	GCN7625-004	Vi Ngọc Ánh	24.08.1998	Nam	Kinh	Bắc Giang
5	GCN7625-005	Vi Thị Hải Ánh	27.09.2002	Nữ	Tày	Lạng Sơn
6	GCN7625-006	Nguyễn Việt Bắc	24.03.1985	Nam	Kinh	Hưng Yên
7	GCN7625-007	Nguyễn Xuân Cơ	08.03.1997	Nam	Kinh	Thanh Hóa
8	GCN7625-008	Lương Thế Cường	18.12.1997	Nam	Kinh	Ninh Bình
9	GCN7625-009	Nguyễn Mạnh Cường	08.04.1993	Nam	Kinh	Thái Nguyên
10	GCN7625-010	Tổng Quốc Cường	24.01.1998	Nam	Kinh	Bắc Giang
11	GCN7625-011	Đinh Thị Kim Chi	28.06.2000	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
12	GCN7625-012	Nguyễn Mạnh Du	11.02.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên
13	GCN7625-013	Sầm Văn Duẩn	26.07.2001	Nam	Tày	Yên Bái
14	GCN7625-014	Ngô Quang Dũng	17.09.2001	Nam	Kinh	Bắc Giang
15	GCN7625-015	Nguyễn Văn Dũng	15.02.1999	Nam	Kinh	Bắc Giang
16	GCN7625-016	Phạm Thị Hồng Duyên	26.08.1999	Nữ	Kinh	Hưng Yên
17	GCN7625-017	Tạ Thị Phương Duyên	27.08.2003	Nữ	Kinh	Hà Tây
18	GCN7625-018	Nguyễn Văn Dương	15.06.1999	Nam	Kinh	Thái Nguyên
19	GCN7625-019	Vũ Thị Thuý Dương	07.01.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
20	GCN7625-020	Dương Anh Đức	10.06.2000	Nam	Kinh	Thái Nguyên
21	GCN7625-021	Hoàng Đình Đức	18.10.2002	Nam	Tày	Lạng Sơn
22	GCN7625-022	Nguyễn Hoàng Giang	26.07.1994	Nữ	Kinh	Hưng Yên
23	GCN7625-023	Nguyễn Việt Hà	20.04.2003	Nữ	Tày	Bắc Kạn
24	GCN7625-024	Trần Mạnh Hà	03.10.1994	Nam	Kinh	Thái bình
25	GCN7625-025	Nguyễn Văn Hải	26.11.1991	Nam	Kinh	Hưng Yên
26	GCN7625-026	Vũ Thị Bích Hằng	15.04.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
27	GCN7625-027	Giá Hoàng Ngọc Hân	12.10.2003	Nữ	Tày	Bắc Kạn
28	GCN7625-028	Phạm Đức Hậu	09.07.1999	Nam	Kinh	Ninh Bình
29	GCN7625-029	Lại Thị Hiền	10.08.1981	Nữ	Kinh	Nam Định
30	GCN7625-030	Nguyễn Đức Hiệp	15.12.2003	Nam	Kinh	Quảng Ninh
31	GCN7625-031	Nguyễn Đình Hiếu	26.08.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
32	GCN7625-032	Nguyễn Ngọc IIếu	18.10.1996	Nam	Kinh	IIải Dương
33	GCN7625-033	Nguyễn Trung Hiếu	06.08.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên
34	GCN7625-034	Lê Trần Minh Hoàng	03.12.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 34 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 07/6/2025

CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 02

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN7625-035	Nguyễn Huy Hoàng	14.08.1999	Nam	Kinh	Thái Nguyên
2	GCN7625-036	Ngô Thị Kim Hồng	16.07.2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
3	GCN7625-037	Lê Thế Hùng	08.09.2003	Nam	Kinh	Bắc Giang
4	GCN7625-038	Đỗ Quốc Huy	27.01.2001	Nam	Kinh	Phú Thọ
5	GCN7625-039	Nông Đình Huy	07.04.2000	Nam	Tày	Thái Nguyên
6	GCN7625-040	Ngô Thượng Huy	05.08.2002	Nam	Nùng	Thái Nguyên
7	GCN7625-041	Nguyễn Đình Huy	07.09.2003	Nam	Kinh	Thái nguyên
8	GCN7625-042	Nguyễn Hồng Huy	29.10.1992	Nam	Kinh	Hà Nội
9	GCN7625-043	Nguyễn Thanh Huyền	20.10.2003	Nữ	Kinh	Tuyên Quang
10	GCN7625-044	Phùng Thị Huyền	27.10.2003	Nữ	Dao	Thái Nguyên
11	GCN7625-045	Lê Mai Thu Huyền	12.08.2003	Nữ	Kinh	Hà Nội
12	GCN7625-046	Nguyễn Văn Hưng	02.11.2002	Nam	Kinh	Bắc Giang
13	GCN7625-047	Vũ Duy Hường	07.02.1997	Nam	Sán Dìu	Thái Nguyên
14	GCN7625-048	Mã Bằng Hữu	07.03.2002	Nam	Tày	Cao bằng
15	GCN7625-049	Nông Văn Khải Khải	07.03.2001	Nam	Cao Lan	Bắc Giang
16	GCN7625-050	Dương Văn Khánh	29.09.1999	Nam	Kinh	Bắc Giang
17	GCN7625-051	Hoàng Bạch Lan	01.11.2002	Nữ	Tày	Bắc Kạn
18	GCN7625-052	Lưu Thị Hoàng Lan	25.09.2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
19	GCN7625-053	Nguyễn Thị Lan	02.01.1997	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
20	GCN7625-054	Nguyễn Thảo Linh	24.01.2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
21	GCN7625-055	Nguyễn Văn Long	15.01.2001	Nam	Kinh	Bắc Giang
22	GCN7625-056	Nguyễn Thị Hương Ly	28.09.2003	Nữ	Kinh	Hà Tây
23	GCN7625-057	Phạm Khánh Ly	09.10.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
24	GCN7625-058	Lê Văn Mạnh	20.05.2002	Nam	Sán Dìu	Thái Nguyên
25	GCN7625-059	Nguyễn Mậu Mạnh	07.01.2000	Nam	Kinh	Bắc Giang
26	GCN7625-060	Nguyễn Quang Minh	16.08.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
27	GCN7625-061	Phạm Thị Hà My	18.02.2003	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
28	GCN7625-062	Hoàng Văn Nam	08.09.1998	Nam	Kinh	Bắc Giang
29	GCN7625-063	Nguyễn Thành Nam	07.01.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên
30	GCN7625-064	Nguyễn Phương Nga	13.03.2003	Nữ	Kinh	Thái nguyên
31	GCN7625-065	Đồng Thị Thảo Ngân	29.04.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
32	GCN7625-066	Đỗ Thị Hồng Ngọc	06.12.1998	Nữ	Kinh	Hưng Yên
33	GCN7625-067	Nguyễn Hồng Ngọc	20.11.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
34	GCN7625-068	Nguyễn Đình Nguyên	30.10.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 34 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ



**DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**

NGÀY THI: 07/6/2025

CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 03

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN7625-069	Trần Thị Bích Nguyệt	01.02.2002	Nữ	Kinh	Hưng Yên
2	GCN7625-070	Lê Trung Nhật	22.10.1996	Nam	Kinh	Hà Nội
3	GCN7625-071	Vũ Hoàng Nhi	28.02.2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
4	GCN7625-072	Đỗ Phương Nhung	17.09.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
5	GCN7625-073	Lương Quang Phát	13.09.2001	Nam	Kinh	Thái Nguyên
6	GCN7625-074	Khoảng Thị Phương	06.06.2003	Nữ	Thái	Điện Biên
7	GCN7625-075	Nguyễn Thị Phương	11.10.2001	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
8	GCN7625-076	Nguyễn Hữu Quang	09.04.1979	Nam	Kinh	Vĩnh Phúc
9	GCN7625-077	Nguyễn Văn Quang	30.06.2004	Nam	Kinh	Thái nguyên
10	GCN7625-078	Hồ Minh Quân	04.01.2003	Nam	Kinh	Hòa Bình
11	GCN7625-079	Phạm Đình Quân	27.08.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên
12	GCN7625-080	Mã Văn Quý	24.04.1998	Nam	Nùng	Thái Nguyên
13	GCN7625-081	Trần Thị Thúy Quỳnh	16.03.1985	Nữ	Kinh	Hưng Yên
14	GCN7625-082	Nguyễn Vũ Sang	03.05.2003	Nam	Kinh	Nam Định
15	GCN7625-083	Vừ A Say	23.12.1986	Nam	Mông	Sơn La
16	GCN7625-084	Ngô Tiến Tài	22.01.2001	Nam	Kinh	Bắc Giang
17	GCN7625-085	Nguyễn Thanh Tâm	19.04.1997	Nam	Kinh	Thái Nguyên
18	GCN7625-086	Từ Thị Thanh Tân	23.01.2003	Nữ	Sán Diu	Thái Nguyên
19	GCN7625-087	Ngô quang Tiến	11.04.2001	Nam	Kinh	Hà nội
20	GCN7625-088	Nguyễn Thị Kim Tiến	21.05.2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
21	GCN7625-089	Trần Minh Tiến	03.10.1999	Nam	Kinh	Hưng Yên
22	GCN7625-090	Vũ Văn Tiến	09.12.2002	Nam	Kinh	Bắc Ninh
23	GCN7625-091	Nguyễn Đình Minh Tú	23.08.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên
24	GCN7625-092	Nguyễn Huỳnh Anh Tú	16.10.2001	Nam	Kinh	Thái Nguyên
25	GCN7625-093	Nguyễn Thị Cẩm Tú	09.02.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
26	GCN7625-094	Phạm Ngọc Tuấn	11.07.1991	Nam	Kinh	Nghệ An
27	GCN7625-095	Hà Văn Tuấn	10.02.1998	Nam	Kinh	Bắc giang
28	GCN7625-096	Nguyễn Anh Tuấn	26.03.2001	Nam	Kinh	Thái Nguyên
29	GCN7625-097	Nguyễn Đăng Thanh Tùng	22.12.1996	Nam	Kinh	Thái Nguyên
30	GCN7625-098	Trần Trọng Tùng	04.05.1993	Nam	Kinh	Hưng Yên
31	GCN7625-099	Vũ Kim Tuyến	16.06.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
32	GCN7625-100	Dặng Tiến Tường	20.04.1996	Nam	Kinh	Vĩnh phúc
33	GCN7625-101	Nguyễn Thị Nguyên Thái	02.10.2000	Nữ	Sán Chi	Thái Nguyên
34	GCN7625-102	Bùi Thị Tuyết Thanh	27.03.1980	Nữ	Kinh	Nam định

Ấn định danh sách có: 34 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 07/6/2025

CÁC CHIỀU

PHÒNG THI: 04

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GT	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN7625-103	Đặng Văn Thành	12.08.1996	Nam	Kinh	Hung Yên
2	GCN7625-104	Nguyễn Đình Thành	24.10.2003	Nam	Kinh	Thái Bình
3	GCN7625-105	Trương Công Thành	08.09.1999	Nam	Kinh	Bắc Giang
4	GCN7625-106	Nguyễn Thanh Thảo	19.09.2002	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
5	GCN7625-107	Nguyễn Đình Thắng	18.10.1994	Nam	Kinh	Bắc giang
6	GCN7625-108	Nguyễn Văn Thiện Thiện	09.08.1999	Nam	Kinh	Tuyên Quang
7	GCN7625-109	Vàng Văn Thiện	23.01.2004	Nam	Thái	Điện Biên
8	GCN7625-110	Dương Văn Thịnh	17.09.2001	Nam	Kinh	Bắc Giang
9	GCN7625-111	Nguyễn Đức Thọ	18.04.1977	Nam	Kinh	Nam Định
10	GCN7625-112	Vì Thị Thông	24.12.2003	Nữ	Xinh-mun	Sơn La
11	GCN7625-113	Đinh Đức Thuận	12.07.1999	Nam	Kinh	Bắc Giang
12	GCN7625-114	Hoàng Thị Thuận	07.05.2003	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
13	GCN7625-115	Dương Thị Thuý	20.02.2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
14	GCN7625-116	Nguyễn Thị Thu Thuý	13.04.1988	Nữ	Kinh	Hung Yên
15	GCN7625-117	Trần Thu Thủy	30.08.2002	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
16	GCN7625-118	Dương Thị Thúy	02.07.2001	Nữ	Kinh	Thái Bình
17	GCN7625-119	Hoàng Hà Thư	07.08.2003	Nữ	Kinh	Thanh Hóa
18	GCN7625-120	Lê Thị Minh Thư	04.05.2003	Nữ	Nùng	Bắc Kạn
19	GCN7625-121	Nguyễn Thị Minh Thư	03.12.2002	Nữ	Tày	Bắc Kạn
20	GCN7625-122	Phạm Minh Thương	18.04.2003	Nữ	Kinh	Nam Định
21	GCN7625-123	Lý Thị Trà	27.04.2003	Nữ	Tày	Lạng Sơn
22	GCN7625-124	Vũ Văn Trà	29.09.2001	Nam	Tày	Bắc Giang
23	GCN7625-125	Nguyễn Thị Huyền Trang	02.09.2003	Nữ	Kinh	Yên Bái
24	GCN7625-126	Nguyễn Văn Trình	23.03.1998	Nam	Kinh	Thái Nguyên
25	GCN7625-127	Ninh Văn Trung	16.06.2003	Nam	Kinh	Truyền Quang
26	GCN7625-128	Nguyễn Văn Trường	28.08.1993	Nam	Kinh	Bắc Ninh
27	GCN7625-129	Phạm Đức Trường	14.03.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
28	GCN7625-130	Phạm Xuân Trường	12.02.2002	Nam	Kinh	Hà nội
29	GCN7625-131	Đào Duy Việt	24.07.2003	Nam	Kinh	Bắc Giang
30	GCN7625-132	Lê Đức Việt	05.01.1994	Nam	Kinh	Bắc Ninh
31	GCN7625-133	Nguyễn Văn Việt	27.02.2003	Nam	Kinh	Bắc Giang
32	GCN7625-134	Trịnh Văn Việt	28.05.1999	Nam	Kinh	Thanh Hóa
33	GCN7625-135	Phạm Công Vinh	01.10.2000	Nam	Kinh	Thái Nguyên
34	GCN7625-136	Hoàng Thị Xuân	18.01.2003	Nữ	Tày	Lạng Sơn

Ấn định danh sách có: 34 thí sinh./.